

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT**

🙠🙟🕮🙝🙢

**MÔN HỌC: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**



**TIỂU LUẬN**

**PHÁP LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG**

**Ở VIỆT NAM – LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

**GVHD: Th.S Phạm Công Thiên Đỉnh**

**SVTH:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | Đinh Văn Sáng | 23110302 |
| 2 | Nguyễn Đức Sơn | 23144297 |
| 3 | Huỳnh Ngọc Tài | 23110305 |
| 4 | Nguyễn Thành Tài | 23110308 |

**Mã lớp học:** GELA220405\_23\_2\_06

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15, tháng 4, năm 2024

**DANH SÁCH THAM GIA VIẾT TIỂU LUẬN**

HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024

NHÓM 12

Tên đề tài: Pháp luật phòng chống tham nhũng ở Việt Nam-Lý luận và thực tiễn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | Họ và tên | MSSV | Tỉ lệ % hoàn thành |
| 1 | Đinh Văn Sáng | 23110302 | 100% |
| 2 | Nguyễn Đức Sơn | 23144297 | 100% |
| 3 | Huỳnh Ngọc Tài | 23110305 | 100% |
| 5 | Nguyễn Thành Tài | 23110308 | 100% |

Ghi chú:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN

Điểm: ……………………………..

KÝ TÊN

**A. PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Lí do chọn đề tài**

Vấn nạn tham nhũng luôn là một vấn đề nhức nhối đối với tất cả các quốc gia không chỉ riêng gì Việt Nam chúng ta. Tham nhũng không chỉ khiến người dân mất lòng tin vào nhà nước mà còn đem lại nhiều loại hệ luỵ xấu gây ảnh hướng đến một quốc gia. Không những thế tham nhũng còn làm cho nền kinh tế chậm phát triển và làm thất thoát, gây lãng phí tài sản tiềm lực của nhà nước. Tuy nhiên, trong những năm qua chúng ta có thể thấy được sự tiến bộ trong vấn đề phòng chống tham nhũng ở Việt Nam nhờ vào sự triển khai đồng bộ và có hiệu quả quy định của pháp luật về phóngchống tham nhũng, sự quyết liệt của Đảng và nhà nước. Tuy nhiên luật phòng chốngtham nhũng của nước ta vẫn còn nhiều hạn chế như: chế độ trách nhiệm cũng như chế độ công vụ đối với nhiều vị trí vẫn chưa được minh bạch rõ ràng. Vẫn còn đó tình trạng lợi dụng những lỗ hỏng của pháp luật để được giảm án tham nhũng bằng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Trước tình hình đó, thì việc nghiên cứu về tội phạm tham nhũng và pháp luật phòng chống tham nhũng là rất cần thiết nhằm tìm ra nguyên nhân, hình thức, và đề xuất giải pháp có cơ sở lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc phòng chống tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian tới. Chính vì vậy nhóm em đã thống nhất chọn đề tài: **“Pháp luật phòng chống tham nhũng ở Việt Nam”**.

**2. Tình hình nguyên cứu**

Hệ thống pháp luật về phòng chống tham nhũng tuy đã đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Tham nhũng vẫn diễn ra phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống xã hội. Để giải quyết vấn đề này, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường thực thi pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật và phát huy vai trò giám sát của nhân dân. Đây là nhiệm vụ chung của toàn xã hội nhằm xây dựng đất nước phát triển, an ninh, thịnh vượng.

**3. Mục tiêu nghiên cứu**

Nhấn mạnh vào việc nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan đến các tội phạm tham nhũng dưới góc độ của bộ luật hình sự. Nghiên cứu và phân tích chi tiết thực trạng tham nhũng, từ đó tìm ra nguyên nhân, hình thức của tội phạm tham nhũng và đề xuất các giải pháp cụ thể trong việc hoàn thiện pháp luật và các quy định cụ thể nhằm đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

**4. Phạm vi nghiên cứu**

Nội dung bài tiểu luận sẽ tập trung vào việc nghiên cứu và đưa ra những hướng giải quyết những thách thức liên quan đến các tội phạm tham nhũng theo quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam (dựa trên các nghiên cứu của nhóm em). Trên cơ sở này, bài tiểu luận sẽ đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa tội phạm tham nhũng ở Việt Nam.

**5. Phương pháp nghiên cứu**

Tra cứu tài liệu, tổng hợp và phân tích để trích xuất và liên kết thông tin, phương pháp so sánh và đối chiếu để soi sáng các khía cạnh, phương pháp diễn dịch và quy nạp để hiểu rõ nội dung ý nghĩa của các quy định pháp luật, thống kê và đưa ra nhận xét, đánh giá, kết luận. Vận dụng quan điểm, kết hợp đưa ra những dẫn chứng cụ thể, đồng thời mô tả và phân tích những dẫn chứng đó.

**6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

Hệ thống pháp luật về phòng chống tham nhũng đóng vai trò quan trọng trong việc đẩy lùi tệ nạn tham nhũng, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền. Tuy nhiên, hệ thống này vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Giải pháp là hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường thực thi pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật và phát huy vai trò giám sát của nhân dân. Hệ thống pháp luật này có ý nghĩa khoa học và thực tiễn to lớn, góp phần xây dựng môi trường pháp lý lành mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

**7. Kết cấu đề tài**

Tiểu luận được trình bày với nội dung gồm 3 chương chính:

**Chương 1:** Lý luận chung về các tội phạm về tham nhũng.

**Chương 2:** Thực trạng pháp luật và thực tiễn xét xử các tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

**Chương 3:** Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả xét xử các tội phạm về tham nhũng

**B. PHẦN NỘI DUNG**

**CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG**

**1.1. Khái niệm và các đặc điểm của tội phạm về tham nhũng**

**1.1.1. Khái niệm tội phạm về tham nhũng**

Tội phạm về tham nhũng được hiểu là những hành động lạm dụng quyền lực, chức vụ hoặc không tuân thủ pháp luật, cố ý làm trái luật pháp của các cá nhân, tổ chức thực hiện trong lúc thi hành công vụ nhằm trục lợi cá nhân được quy định trong bộ luật hình sự.

**1.1.2. Đặc điểm của tội phạm về tham nhũng**

Chủ thể của hành vi tham nhũng là những cá nhân có chức vụ, quyền hạn:

+ Người có chức vụ, quyền hạn là những người được Nhà nước, tổ chức, cơ quan, đơn vị giao thực hiện công vụ hoặc nắm giữ một vị trí công việc và có quyền hạn nhất định khi thực hiện công việc đó.

+ Đặc điểm này giúp phân biệt hành vi tham nhũng với những vi phạm khác có tính chất vụ lợi mà không phải là tham nhũng vì chủ thể thực hiện không có chức vụ, quyền hạn.

Chủ thể tham nhũng đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình để thực hiện hành vi tham nhũng nhằm trục lợi cho bản thân:

+ Tham nhũng là hành vi vi phạm pháp luật của người có chức vụ, quyền

hạn nhằm hưởng lợi trái pháp luật. Hành vi tham nhũng chỉ có thể xảy ra khi cá nhân có chức vụ, quyền hạn lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình nhằm mục đích trục lợi trái pháp luật. Nếu không có chức vụ, quyền hạn, người có chức vụ, quyền hạn sẽ khó hoặc không thể thực hiện hành vi tham nhũng.

Động cơ của tội phạm tham nhũng là nhằm mục đích vụ lợi, và có chủ ý, có tổ chức và có kế hoạch từ trước:

+ Vụ lợi là những lợi ích vật chất và phi vật chất, lợi ích về tiền, tài sản mà người tham nhũng đã chiếm đoạt được khi thực hiện hành vi tham nhũng.

+ Người có chức vụ, quyền hạn được xác định là tham nhũng khi họ sử dụng chức vụ, quyền hạn của mình vì lợi ích riêng mà không do phục vụ công việc được giao hoặc vượt quá thẩm quyền của bản thân.

**Kết luận**: Qua ba đặc điểm trên thì một hành vi được kết luận là tham nhũng khi chủ thể thực hiện phải là người có chức vụ, quyền hạn nhất định và đã sử dụng chức vụ, quyền hạn đó vì mục đích trục lợi cá nhân.

**1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam**

Phòng, chống tham nhũng của các Triều đại phong kiến Việt Nam:

+ Nhà nước phong kiến Triều Lý (1009-1225) đã đặt ra các quy định rất rõ ràng và nghiêm ngặt để ngăn chặn và trừng phạt hành vi tham ô của công của quan lại.

+ Năm 1042 Bộ luật Hình Thư được ban hành dưới thời vua Lý Thái Tông đã cho thấy luật pháp đặc biệt quan tâm đến các tội phạm về tham nhũng.

+ Đến Triều Lê sơ, vua Lê Thánh Tông đã xây dựng và áp dụng Bộ luật Hồng Đức (Quốc triều Hình luật) trong đó có trên 40 điều liên quan việc phòng, chống tham nhũng.

+ Bộ luật Gia Long được ban hành năm 1815 dưới triều Nguyễn, trong đó có 79 điều quy định về các tội liên quan đến hành vi tham nhũng.

**Kết luận:** Có thể thấy không chỉ ở thời hiện đại mà ở trong các Triều đại

phong kiến Việt Nam trước đây cũng đã có các quy định cụ thể, rõ ràng về vấn đề chống tham nhũng. Qua các bộ luật của triều đại đó cũng có thể thấy sự nghiêm khắc trong việc nghiêm cấm các hành vi mà quan lại không được làm.

Pháp luật về phòng, chống tham nhũng từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi có Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1988:

+ Ngày 23/11/1945: Sắc lệnh số 64/SL được Chủ tịch Hồ Chí Minh ký và ban

hành. Đây được xem là văn bản đầu tiên của pháp luật phòng, chống tham nhũng ở Viêt Nam. Sắc lệnh này quy định thành lập một Ban Thanh tra đặc biệt với nhiệm vụ rất cụ thể, đó là giám sát, kiểm soát hoạt động của các cấp chính quyền và nhân viên Nhà nước.

+ Ngày 18/12/1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh 138/SL. Sắc lệnh này thay thế Ban Thanh tra đặc biệt bằng Ban Thanh tra Chính phủ cùng nhiệm vụ giám sát các ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính và viên chức.

+ Ngày 27/11/1946: Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục ký và ban hành Sắc lệnh 223/SL. Văn bản này quy định chủ thể của tội phạm về tham nhũng có thể là bất cứ ai nắm giữ chức vụ, quyền hạn. Đồng thời cũng có thể coi sắc lệnh này là lần đầu tiên nước ta ban hành quy định về việc trừng phạt các tội phạm về tham nhũng.

+ Ngày 06/4/1962: Quyết định 207/HĐCP của Hội đồng Chính phủ được ban

hành với mục tiêu nâng cao ý thức và tăng cường phòng chống tham nhũng.

+ Ngày 26/6/1990: Quyết định 240/HĐBT ra đời đánh dấu bước tiến mới của

pháp luật phòng chống tham nhũng ở Việt Nam. Văn bản pháp luật này đã tạo tiền đề cho sự ra đời của nhiều văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng sau này. Trong đó có thể kể đến một số văn bản tiêu biểu như:

* Chỉ thị số 416/CT ngày 03/12/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ

thị số 08/CT-TATC ngày 06/12/1990 của Toà án nhân dân tối cao được ban hành nhằm tăng cường triển khai công tác thanh tra, xử lý về chống tham nhũng và chống buôn lậu.

* Quyết định số 114/TTg ngày 21/11/1992 của Thủ tướng Chính phủ về những

biện pháp ngăn chặn tệ nạn tham nhũng.

+ Thông tư số 02/TTLN-TANDTC-VKSNDTC-BNV-BTP được ban hành ngày 20/3/1993 và Luật số 57/SL-CTN được ban hành ngày 10/5/1997 đã bắt đầu mô tả những hành vi được coi là tham nhũng.

Pháp luật về phòng, chống tham nhũng kể từ khi Pháp lệnh Chống tham nhũng được ban hành cho tới nay:

+ Ngày 26/2/1998: Pháp lệnh chống tham nhũng được ban hành. Văn bản này đưa ra định nghĩa của tham nhũng và liệt kê các hành vi được xác định là tham nhũng.

+ Ngày 29/11/2005: Luật Phòng, chống tham nhũng đã được thông qua để khắc phục những hạn chế của Pháp lệnh chống tham nhũng. Luật Phòng, chống tham nhũng đã được ban hành năm 2005 và được sửa đổi, bổ sung hai lần vào năm 2007 và 2012. Luật này quy định đầy đủ và chi tiết về phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm về tham nhũng, nêu ra rõ ràng các trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong phòng, chống tham nhũng, cũng như hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng. Việc sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng nhằm phù hợp hơn với thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

+ Sau gần 13 năm được ban hành, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã có nhiều sự sửa đổi và bổ sung qua Luật số 55/2005/QH11, Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13. Ngày 20/11/2018, nhằm mục đích đảm bảo tính đồng bộ của pháp luật, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng.

**Kết luận:** Pháp luật về phòng chống tham nhũng ở nước ta được hình thành từ rất sớm với nhiều phát triển, sửa đổi và bổ sung để ngày càng hoàn thiện hơn. Các văn bản pháp luật ngày càng có hiệu lực pháp lý cao hơn, điều chỉnh toàn diện, bao quát hơn so với các văn bản đã được ban hành trước đó.

**CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**2.1. Thực trạng pháp luật về các tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam hiện nay**

Theo quy định của Bộ Luật Hình sự (BLHS) hiện hành, các hành vi phạm tội về tham nhũng được chi tiết quy định tại Mục A Chương XXI của BLHS năm 1999. Gồm bảy tội phạm:

+ Tội tham ô tài sản (Điều 278): hành vi người lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có nhiệm vụ quản lí.

+ Tội nhận hối lộ (Điều 279): người có chức vụ quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian đã hoặc sẽ làm hoặc không làm một việc gì đó có lợi cho người đưa hối lộ.

+ Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 280): hành vi lạm dụng chức quyền chiếm đoạt tài sản của người khác.

+ Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 281): người có chức vụ quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại của Nhà nước, của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

+ Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 282): Cá nhân vì vụ lợi và động cơ cá nhân vượt quá quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

+ Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 283): hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian đã hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, gây ảnh hưởng tới quyền lợi của công dân.

+ Tội giả mạo trong công tác (Điều 284): hành vi lợi dụng, quyền hạn làm sai lệch nội dung giấy tờ, tài liệu; làm, cấp giấy tờ giả; giả mạo chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn vì vụ lợi hoặc vì động cơ cá nhân khác.

Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 cũng quy định về các hành vi tham nhũng. Luật Phòng, chống tham nhũng cũng đã đặc biệt quan trọng trong việc hình thành hệ thống pháp luật về tham nhũng ở Việt Nam. Luật Phòng, chống tham nhũng đề cập đến 12 hành vi tham nhũng:

+ Tham ô tài sản.

+ Nhận hối lộ.

+ Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

+ Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

+ Lời dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi.

+ Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.

+ Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi. 10

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi. + Nhũng nhiễu vì vụ lợi.

+ Không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

**2.2. Thực trạng tham nhũng ở Việt Nam hiện nay**

**2.2.1. Một số nét chung về thực trạng tham nhũng ở Việt Nam hiện nay**

Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, đã được nêu rõ: “...tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu…chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp. Tham nhũng có thể diễn ra ở mọi lĩnh vực trong đời sống, kinh tế, xã hội hiện nay”. Tình hình tham nhũng diễn ra ở hầu hết mọi lĩnh vực của đời sống xã hôi: quản lí, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tài chính, ngân hàng; đầu tư, xây dựng…

Hiện nay, không chỉ có những vụ án tham nhũng lớn được báo chí và dư luận phanh phui cho toàn thể nhân dân được biết, mà còn xuất hiện rất nhiều tình trạng tham nhũng “vặt”, “nhỏ lẻ”, được nhiều người dân gọi là “chi phí không chính thức”, tuy nhưng thiệt hại về tiền và của không lớn, có khi chỉ từ vài nghìn cho đến vài chục nghìn hoặc cao nhất là vài trăm nghìn mỗi vụ nhưng những việc này diễn ra một cách tràn lan ở khắp tất cả mọi nơi, khiến nhiều người dân bức xúc.

Ví dụ: Khi người dân đi khám các bệnh viện, để được vào khám nhanh thì người sắp xếp hồ sơ có thể yêu cầu người khám một số tiền nhất định trong khoảng từ vài chục đến vài trăm nghìn để hồ sơ được đưa đi khám bệnh nhanh hơn.

**2.2.2. Nguyên nhân và hình thức của hành vi tham nhũng**

Nguyên nhân của hành vi tham nhũng bao gồm nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Nguyên nhân chủ quan xuất phát từ lòng tham của cá nhân, tổ chức có chức vụ, quyền lực, sự suy thoái về phẩm chất và tư tưởng chính trị của đội ngũ viên chức. 11 Về phía nguyên nhân khách quan, hệ thống pháp luật, chính sách phòng chống tham nhũng còn bất cập, thiếu sự đồng bộ và nhất quán, việc thực thi pháp luật phòng chống tham nhũng và xử lý tội phạm tham nhũng còn tồn tại nhiều kẽ hở, cơ chế quản lý yếu kém, ý thức pháp luật của người dân chưa cao tạo điều kiện cho hành vi tham nhũng của những người có quyền hạn, công tác thanh tra giám sát còn khá lỏng lẻo và chưa thường xuyên, các hình phạt chưa có tính răn đe cao, chế độ đãi ngộ và tiền lương cho cán bộ công chức chưa thỏa đáng, quản lý kinh tế còn yếu kém, thiếu sự công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng tài sản.

Hành vi tham nhũng diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau như tham nhũng vật chất, tham nhũng quyền lực, tham nhũng chính trị, tham nhũng hành chính, tham nhũng kinh tế. Tham nhũng vật chất là hình thức tham nhũng nhằm thỏa mãn nhu cầu về vật chất của chủ thể thực hiện hành vi tham nhũng. Tham nhũng quyền lực là hình thức chủ thể lợi dụng quyền hạn, chức vụ của mình để đưa người thân vào bộ máy công quyền vì lợi ích cá nhân. Tham nhũng chính trị là hình thức được hình thành do sự lạm dụng quyền lực của những người có ảnh hưởng trong hệ thống chính trị nhằm tạo tác động vào các quyết sách của nhà nước theo hướng có lợi cho bản thân.Tham nhũng hành chính là hình thức mà người thực hiện hành vi tham nhũng gây khó khăn cho công dân, tổ chức trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính nhằm trục lợi. Tham nhũng kinh tế là hành vi chiếm hữu trái phép tài sản trong hoạt động, kinh doanh, mua sắm, quản lý tài sản công, ... của cá nhân có thẩm quyền trong các cơ quan thuộc nhà nước.

**2.2.3. Một số vụ án ván tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian gần đây**

Vụ án 1: Đại án Việt Á: Công ty cổ phần công nghệ Việt Á bị buộc tội nâng khống giá kit xét nghiệm Covid-19. Cơ quan điều tra đã khởi tố 102 người liên quan, trong đó có 8 quan chức thuộc Bộ Y Tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, hàng chục lãnh đạo, cán bộ CDC, sở y tế các tỉnh, thành phố. Ngày 30/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an (C03) đã khởi tố bị can Nguyễn Văn Trịnh – trợ lý của Phó thủ tướng và thực hiện lệnh tạm giam. Có 3 nguyên ủy viên Trung ương Đảng bị bắt bao gồm cựu Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long, cựu Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Chu Ngọc Anh, cựu Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Hải Dương Phạm Xuân Thăng. Công ty Việt Á đã cung ứng kit xét nghiệm cho trung tâm kiểm soát bệnh tật và các cơ sở y tế khác của 62 tỉnh, thành phố cả nước, thu lợi 4000 tỷ đồng.

Mặt chủ thể:

+ Công ty cổ phần công nghệ Việt Á, các cá nhân liên quan đến công ty.

+ Các nguyên ủy viên Trung ương Đảng, cựu Bộ trưởng Bộ Y tế, cựu Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, cựu Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương.

Mặt khách thể:

+ 102 người bị khởi tố có 8 quan chức thuộc Bộ Y Tế, Bộ khoa học và công nghệ, hàng chục lãnh đạo, cán bộ của CDC, sở y tế các tỉnh, thành phố.

Mặt chủ quan:

+ Việc nâng giá kit xét nghiệm Covid-19, tạo điều kiện Công ty Việt Á thu lợi nhuận lớn, hành động này là hành vi tham nhũng.

+ Những câu hỏi được đặt ra với ủy viên Trung ương Đảng về việc chấp thuận và mua sử dụng những kit xét nghiệm giá cao từ Công ty Việt Á.

+ Việc điều tra xem xét về việc tham gia quá trình chấp thuận và triển khai sử dụng kit xét nghiệm với giá thành không đúng đối với các quan chức cán bộ y tế từ cấp trung ương tới địa phương.

Mặt khách quan:

+ Tác động đối với cộng đồng: việc nâng giá kit xét nghiệm gây thiệt hại nặng nề cho cộng đồng trong bối cảnh đại dịch, giá cả quá cao sẽ ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

+ Tác động đối với hệ thống y tế: hành động nâng giá kit không chỉ làm suy giảm niềm tin của người dân vào hệ thống y tế nước nhà mà còn gây hậu quả đáng kể đến hiệu suất hoạt động của hệ thống.

+ Tác động đối với kinh tế: việc công ty Việt Á cung ứng kit xét nghiệm và thu về doanh thu gần 4000 tỷ đồng tạo ra tác động lớn về kinh tế. Giá cả khi được nâng lên không hợp lý gây lãng phí nguồn lực và tăng áp lực đối với cơ quan y tế và người dân.

Vụ án 2: Chuyến bay “giải cứu”: Việt Nam đã thực hiện gần 2.000 chuyến bay kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát, hồi hương hơn 200.000 công dân từ hơn 60 quốc gia 13 và vùng lãnh thổ. Quá trình mua vé trong thời gian nối lại chuyến bay gặp khó khăn, nhiều cá nhân phải mua vé giá rất đắt và làm thủ tục phức tạp. Vụ bê bối xung quanh các chuyến bay “giải cứu” nhằm hồi hương công dân Việt Nam trong đại dịch COVID-19 năm 2020 và 2021 có liên quan đến hối lộ để cấp phép cho các công ty thực hiện các chuyến bay. Cơ quan An ninh điều tra thông báo kết quả điều tra sơ bộ cho thấy các bị can có khả năng nhận hàng chục tỷ đồng và hàng trăm nghìn USD.

Mặt chủ thể:

+ Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an (Việt Nam), Bộ Ngoại giao Việt Nam, Bộ Y tế Việt Nam, Bộ Giao thông - Vận tải (Việt Nam), Uỷ ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.

Mặt khách thể:

+ Bộ Công an Việt Nam đã hoàn tất kết luận điều tra và đề nghị truy tố 54 bị can về tội “Nhận hối lộ” để xét duyệt cấp phép cho các công ty thực hiện chuyến bay đưa Công dân Việt Nam từ nước ngoài về nước nhằm trục lợi cá nhân theo quy định tại Điều 354 Bộ luật Hình sự, tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Đưa hối lộ” quy định tại Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Mặt chủ quan:

+ Mặt chủ quan của vụ chuyến bay giải cứu là các bị cáo đã nhận hối lộ từ các doanh nghiệp để cấp phép các chuyến bay đưa công dân Việt Nam về nước trong thời điểm dịch Covid-19. Hành vi đưa, nhận tiền của các bị cáo diễn ra trong thời gian dài, giai đoạn từ đầu năm 2020 đến tháng 1/2022. Đây là giai đoạn Chính phủ có văn bản tạm dừng cấp phép các chuyến bay thương mại do dịch Covid-19 nên doanh nghiệp phải làm thủ tục cấp phép các chuyến bay đưa người Việt Nam từ nước ngoài về nước.

+ Các bị cáo nhận hối lộ là người có chức vụ quyền hạn, được giao nhiệm vụ, công vụ nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó họ đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao trực tiếp hoặc qua trung gian nhận tiền của người đưa hối lộ là đại diện các doanh nghiệp.

Mặt khách quan:

+ Xói mòn niềm tin của công chúng: Việc xảy ra tham nhũng trong các chuyến bay cứu hộ có khả năng làm xói mòn niềm tin của công chúng vào hệ thống chính phủ và các tổ chức trực thuộc. Nếu nảy sinh những nghi ngờ liên quan đến lợi ích cá nhân hoặc các hành vi tham nhũng ảnh hưởng đến quyết định chuyến bay cứu hộ, điều đó có thể làm suy yếu niềm tin của công chúng vào khả năng đảm bảo an toàn và giải cứu của chính phủ.

+ Bỏ lỡ cơ hội bảo toàn tính mạng: Tham nhũng có thể dẫn đến việc phân bổ nguồn lực và tài sản không hiệu quả, từ đó làm giảm khả năng cứu người trong các tình huống khẩn cấp. Khi lợi ích cá nhân hoặc nhóm nhỏ được ưu tiên, các nguồn lực có giá trị có thể bị lãng phí, quá trình ra quyết định có thể bị trì hoãn và cơ hội cứu rỗi có thể bị hạn chế nghiêm trọng.

+ Tác động đến an ninh quốc gia: Tham nhũng trong các chuyến bay cứu hộ cũng có thể có tác động bất lợi đến an ninh quốc gia. Sự tham gia của các nhóm tham nhũng trong việc ra quyết định và thực hiện các chuyến bay cứu hộ có thể tạo ra những điểm yếu và mất an ninh, phần nào ảnh hưởng đến sự ổn định và an toàn của đất nước.

**2.3. Những thách thức trong quá trình xét xử các tội phạm về tham nhũng:**

Sau quá trình đưa ra những lý luận để áp dụng vào thực tiễn xét xử các tội phạm tham nhũng đã đáp ứng một phần trong yêu cầu đấu tranh chống tội phạm tham nhũng nhưng bên cạnh những thành công đạt được thì vẫn còn tồn đọng một số vấn đề bất cập, khó khăn, hạn chế, làm ảnh hưởng đến quá trình phòng chống tội phạm tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

**2.3.1. Xác định mặt chủ thể, mặt khách thể, mặt chủ quan**

Việc xác định chủ thể và khách thể của các tội phạm tham nhũng là người có chức vụ, quyền hạn, được quy định tại Điều 277 của Bộ luật hình sự năm 1999, hiện đang gặp khó khăn, thiếu sự nhất quán và không thống nhất trong áp dụng. Các tội phạm về tham nhũng sử dụng các thủ đoạn ngày càng tinh vi để che giấu hành vi phạm tội của mình như sử dụng người thân quen đứng tên cho các tài sản tham nhũng, hoặc núp bóng dưới dạng các công ty.

Việc xác định mặt chủ quan gặp nhiều khó khăn do các đối tượng tham nhũng sử dụng các lý do như: “tâm lý”, “tình cảm” nhằm che giấu lỗi cố ý trực tiếp của bản thân.

**2.3.2. Khả năng định khung hình phạt**

Trong một số vụ án, việc định tội danh của Tòa án cũng có những ý kiến khác nhau, không hoàn toàn đồng ý với việc định tội danh của các Tòa án. Qua đó cho thấy việc định tội danh cũng là một trong những thách thức của quá trình giải quyết vụ án. Những khó khăn này chủ yếu xuất phát từ những nguyên nhân sau:

+ Hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách ở nước ta vẫn còn nhiều hạn chế.

+ Các quy định của Bộ luật hình sự về Chương "Các tội phạm về chức vụ" còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết.

+ Hành vi tham nhũng ngày càng trở nên tinh vi và phức tạp gây khó khăn cho việc xác định mức độ nguy hiểm ảnh hưởng đến việc định khung hình phạt.

+ Công tác hướng dẫn áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật liên quan đến tội phạm tham nhũng còn hạn chế, chưa đầy đủ và thiếu đồng bộ.

+ Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, đặc biệt là pháp luật liên quan đến phòng chống tham nhũng, chưa được chú ý đúng mức từ các cơ quan, cấp, và ngành.

Công tác thu thập các chứng cứ, các tài liệu hồ sơ trong các vụ án còn gặp nhiều khó khăn.

+ Trong nhiều trường hợp, cấp dưới làm theo lệnh của cấp trên nhưng không hưởng lợi nên cần rất nhiều thời gian mới có thể thống nhất tiến hành tố tụng.

**CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÉT XỬ CÁC TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG**

**3.1. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả xét xử các tội phạm về tham nhũng**

Không ngừng cải thiện hệ thống pháp luật về tham nhũng: đưa ra các quy định một cách rõ ràng và nghiêm ngặt về việc xử lý các hành vi tham nhũng trong nhà nước và tư nhân, đồng thời kết hợp điều chỉnh, bổ sung các quy định một cách hợp lý, đảm bảo công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử, cần xử lý các vi phạm pháp luật về tham nhũng theo đúng mức độ vi phạm.

Tăng cường quyền lực và đảm bảo sự độc lập của cơ quan điều tra và tòa án: tăng cường quyền lực của cơ quan điều tra và tòa án nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra, truy tìm, xử lí các tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật về tham nhũng. Tuy nhiên, cần có quy định nghiêm ngặt về việc đảm bảo quyền lực được sử dụng đúng mục đích, không bị lạm dụng vì tư lợi cá nhân. Bên cạnh đó cần đảm bảo sự độc lập của cơ quan điều tra và tòa án dựa trên thuyết tam quyền phân lập, qua đó các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp phải hoạt động theo nguyên tắc độc lập nhằm đảm bảo được sự hiệu quả, công bằng của hệ thống pháp luật.

Tăng cường giám sát và kiểm soát tài chính: quy định và thực hiện các quy trình để thể hiện sự minh bạch, công bằng trong kiểm soát tài chính. Trong các quyết định về tài chính cần áp dụng nguyên tắc 4 mắt. Tức là ai làm gì cũng phải được công khai và có sự giám sát của người khác, phải nghe nhiều tai, nhiều kênh, phải xử lý thích đáng những nơi sai phạm. Thiết lập hệ thống giám sát, kiểm soát tài chính đảm bảo đáng tin cậy, rõ ràng bằng các quy định và tiêu chuẩn. Việc giám sát, kiểm soát cần phải thực hiện bởi một cơ quan riêng biệt với cơ quan có quyền quyết định về tài chính.

Bảo vệ người tố cáo: bảo đảm an toàn và bảo mật nếu cần thiết cho người tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tham nhũng. Bảo vệ người tố cáo không bị trả thù hoặc các hành động bất lợi từ phía người bị tố cáo. Tạo ra các chế độ bảo vệ và khuyến khích việc báo cáo các hành vi tham nhũng một cách an toàn và chủ động.

Phát triển việc sử dụng công nghệ: sử dụng hệ thống quản lý tài chính điện tử để giám sát trong việc quản lý tài chính được đảm bảo sự minh bạch bằng cách giảm thiểu sự can thiệp của con người. Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhằm tạo ra các trang cung cấp thông tin, kê khai về ngân sách, dự án, hợp đồng và các hoạt động của người có quyết định về tài chính nhằm tăng sự minh bạch và giám sát từ người khác. Phát triển và tối ưu các ứng dụng di động tiếp nhận phản hồi ẩn danh về vấn đề tham nhũng nhằm đảm bảo quyền lợi cho người báo cáo hành vi tham nhũng.

Tăng cường hợp tác quốc tế: hợp tác với các quốc gia nhằm trao đổi thông tin, kinh nghiệm và văn bản liên quan đến xét xử tội phạm tham nhũng để có sự điều chỉnh pháp luật một cách hợp lý, tối ưu. Bên cạnh đó, tạo ra sự hợp tác để truy tố, truy cứu các tội phạm 16 tham nhũng có liên quan đến nhiều quốc gia và bài trừ tận gốc hành vi vi phạm pháp luật về tham nhũng.

**3.2. Trách nhiệm của người đứng đầu, xã hội và cơ quan nhà nước trong phòng chống tham nhũng**

Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng:

+ Gương mẫu, trung thực, tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức công vụ.

+ Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc xảy ra các vi phạm về tham nhũng, cụ thể là bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được xem xét loại bỏ, miễn, giảm hoặc tăng trách nhiệm pháp lý trong các trường hợp sau đây:

▪ Được xem xét miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp không thể phát hiện hoặc đã áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm phát hiện, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

▪ Được xem xét miễn hoặc giảm bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu tự nguyện nghỉ việc trước khi bị phát hiện và xử lý thì có thể được miễn hoặc giảm truy cứu trách nhiệm.

▪ Được xem xét miễn hoặc giảm trách nhiệm đối với trường hợp đã áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn, khắc phục hậu quả của hành vi tham nhũng hoặc đã chủ động, tích cực phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng theo quy định của pháp luật.

▪ Bị xem xét tăng trách nhiệm pháp lý khi hành vi tham nhũng bị phát hiện mà không có biện pháp ngăn chặn, khắc phục hậu quả thích hợp hoặc tham nhũng không được phát hiện kịp thời và xử lý không đúng quy định của pháp luật.

+ Lãnh đạo các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội có hành vi dung túng tham nhũng trong tổ chức của mình sẽ bị xử lý không chỉ theo các quy định nêu trên mà còn theo điều lệ, quy định của tổ chức này.

Trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng:

+ Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận:

▪ Khuyến khích, vận động người dân thực hiện đúng pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Phản biện xã hội, kiến nghị hoàn thiện chủ trương, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Khuyến nghị thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng.

▪ Khuyến khích người dân tích cực tham gia phát hiện, tố cáo, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng.

▪ Cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan để phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng.

▪ Giám sát việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng.

+ Trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo:

▪ Các tổ chức truyền thông và nhà báo thực hiện các nỗ lực chống tham nhũng và đưa tin về các vụ tham nhũng có trách nhiệm chống tham nhũng.

▪ Cơ quan báo chí, nhà báo có quyền yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến hành vi tham nhũng từ các cơ quan, tổ chức, lực lượng và cá nhân có liên quan. Cơ quan, tổ chức, cơ quan, cá nhân được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của Luật Xuất bản và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

▪ Các tổ chức truyền thông, nhà báo có trách nhiệm đưa tin về các hoạt động, sự kiện phòng, chống tham nhũng một cách khách quan, trung thực và tuân thủ các quy định về hoạt động phòng, chống tham nhũng và vụ việc tham nhũng.

+ Trách nhiệm của công dân, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng:

▪ Công dân tự mình tham gia phòng, chống tham nhũng hoặc thông qua Ủy ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư khu vực hoặc tổ chức mà mình là thành viên.

▪ Ủy ban Kiểm tra nhân dân, Ủy ban Giám sát đầu tư khu vực có trách nhiệm giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong phòng, chống tham nhũng:

+ Trách nhiệm của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ:

▪ Tùy theo sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền, ban hành chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng hoặc liên hệ với các cơ quan nhà nước có liên quan để tổ chức thực hiện.

▪ Quản lý việc thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo chức năng nhiệm vụ của mình.

▪ Thanh tra, kiểm tra hoạt động phòng, chống tham nhũng theo thẩm quyền. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

▪ Quản lý cơ sở dữ liệu quản lý thu nhập và tài sản quốc gia. Làm việc với các cơ quan và tổ chức liên quan để cung cấp đào tạo và hỗ trợ chuyên môn cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực chống tham nhũng.

▪ Chuẩn bị báo cáo hàng năm về hoạt động phòng, chống tham nhũng.

+ Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao:

▪ Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tổ chức thực hiện, chỉ đạo thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với tội phạm tham nhũng; điều tra tội phạm tham nhũng trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp.

▪ Các tổ chức truyền thông và nhà báo thực hiện các nỗ lực chống tham nhũng và đưa tin về các vụ tham nhũng có trách nhiệm chống tham nhũng.

▪ Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án tham nhũng thuộc thẩm quyền, giám đốc việc xét xử các vụ án tham nhũng của các tòa án khác, tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các vụ án tham nhũng.

+ Trách nhiệm của Kiểm toán nhà nước:

▪ Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm tiến hành kiểm toán nhằm ngăn chặn, phát hiện tham nhũng theo quy định của pháp luật cũng như điều tra các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

+ Trách nhiệm phối hợp của Cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác:

▪ Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tổ chức, thực hiện, chỉ đạo thực hành quyền công tố, giám sát việc tuân theo pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, khởi tố, yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố, truy tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành hình phạt đối với tội phạm tham nhũng. Điều tra tội phạm tham nhũng trong hoạt động tư pháp.

▪ Trường hợp người phạm tội là cán bộ, nhân viên của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành pháp luật hoặc người được ủy quyền tiến hành hoạt động tư pháp. Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm giải quyết và mở lại các vụ án tham nhũng thuộc thẩm quyền của mình, giám sát việc xét xử các vụ án tham nhũng ở các tòa án khác, giám sát hoạt động xét xử và bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các vụ án tham nhũng.

**C. KẾT LUẬN**

Trong bối cảnh hiện nay, vấn nạn tham nhũng đang là một thách thức, tác động đến nhiều khía cạnh trong xã hội, kinh tế và chính trị của Việt Nam. Hậu quả của tham nhũng không chỉ dừng lại ở việc tạo ra sự bất bình đẳng và gia tăng nghèo đói, mà còn làm suy giảm lòng tin của người dân vào nhà nước. Tội phạm tham nhũng là một trong những nguyên nhân gây suy giảm khả năng phân phối công bằng tài nguyên của nước ta dẫn đến môi trường kinh doanh trở nên kém minh bạch, thiếu cạnh tranh, gây mất niềm tin của các nhà đầu tư, cả trong và ngoài nước. Ảnh hưởng lớn đến việc thu hút được các nguồn vốn đầu tư nước ngoài cần thiết cho sự phát triển, và làm chậm quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Để giải quyết vấn đề này, việc phòng chống tham nhũng không chỉ là trách nhiệm của chính phủ mà còn là nhiệm vụ của toàn bộ cộng đồng. Đòi hỏi sự chung tay của mọi người dân và doanh nghiệp cùng nhau xây dựng một môi trường xã hội không tham nhũng. Ngoài ra, việc có thêm những điều luật nghiêm khắc, chế tài hợp lý để xử lý các vi phạm, đồng thời nắm bắt và khắc phục những hạn chế của hệ thống pháp luật phòng chống tham nhũng tại Việt Nam. Một trong những giải pháp quan trọng là tăng cường sự minh bạch và truy cứu trách nhiệm trong quản lý và quyết định của cơ quan chính phủ. Sự minh bạch này không chỉ giúp ngăn chặn tham nhũng mà còn tạo ra niềm tin vững chắc trong lòng dân, từ đó tạo nên một môi trường xã hội ổn định và phồn thịnh. Tóm lại việc phòng chống tham nhũng không chỉ là vấn đề của chính phủ mà còn là trách nhiệm của toàn bộ cộng đồng. Chúng ta cần đồng lòng xây dựng hệ thống luật pháp chặt chẽ và thúc đẩy sự minh bạch và trách nhiệm trong việc quản lý để bảo vệ lợi ích cộng đồng.

**PHỤ LỤC HÌNH ẢNH**



Hình 1: Các bị can trong đại án Việt Á



Hình 2: Vụ án chuyến bay giải cứu.



Hình 3: Hiện tượng bác sĩ nhận “phong bì” của bệnh nhân.



Hình 4: Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 – 2022.

**KẾ HOẠCH PHÂN CÔNG VIẾT TIỂU LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung hoàn thành** | **Sinh viên hoàn thành** | **Mức độ**  **hoàn thành** |
| **PHẦN 1: PHẦN MỞ ĐẦU** | | |
| **Nội dung 1:** Lý do chọn đề tài, mục tiêu, phạm vi, phương pháp nghiên cứu, kết cấu đề tài | Đinh Văn Sáng | Tốt |
| **PHẦN 2: NỘI DUNG** | | |
| **Nội dung 2:** Khái niệm tội phạm tham nhũng | Đinh Văn Sáng | Tốt |
| **Nội dung 3:** Đặc điểm tội phạm về tham nhũng | Đinh Văn Sáng | Tốt |
| **Nội dung 4:** Lịch sử hình thành và phát triển của tội phạm về tham nhũng ở Việt Nam | Đinh Văn Sáng | Tốt |
| **Nội dung 5:** Thực trạng pháp luật về các tội phạm tham nhũng ở Việt Nam hiện nay | Nguyễn Đức Sơn | Tốt |
| **Nội dung 6:** Nguyên nhân và hình thức của tội phạm tham nhũng | Nguyễn Đức Sơn | Tốt |
| **PHẦN 3: KIẾN THỨC VẬN DỤNG** | | |
| **Nội dung 7:** Một số nét chung về thực trạng tham nhũng ở Việt Nam hiện nay | Nguyễn Đức Sơn | Tốt |
| **Nội dung 8:** Một số vụ án tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian gần đây | Nguyễn Thành Tài | Tốt |
| **Nội dung 9:** Xác định mặt chủ thể, mặt khách thể, mặt chủ quan | Nguyễn Thành Tài | Tốt |
| **Nội dung 10:** Khả năng định khung hình phạt | Nguyễn Thành Tài | Tốt |
| **Nội dung 11:** Giải pháp nâng cao hiệu quả xét xử các tội phạm về tham nhũng. | Huỳnh Ngọc Tài | Tốt |
| **Nội dung 12:** Trách nhiệm của người đứng đầu, xã hội và cơ quan nhà nước trong phòng chống tham nhũng | Huỳnh Ngọc Tài | Tốt |
| **PHẦN 4: KẾT LUẬN** | | |
| **Nội dung 13:** Biên tập lời kết luận | Huỳnh Ngọc Tài | Tốt |
| TỔNG HỢP NỘI DUNG BÀI TIỂU LUẬN, CHỈNH SỬA HOÀN THIỆN | Đinh Văn Sáng  Huỳnh Ngọc Tài | Tốt |

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Thị Minh Nguyệt, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về các tội phạm tham*

*nhũng theo luật hình sự Việt Nam*, trên trang https://s.net.vn/Y64m, truy cập ngày

04/12/2023.

[2]. *Luật số 36/2018/QH14 ngày 23/12/2018 của Quốc Hội về phòng, chống tham nhũng.*

[3]. Tạp chí điện tử đầu tư tài chính, *10 vụ án kinh tế, tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng*

*năm 2022,* báo công thương, https://congthuong.vn, truy cập ngày 04/12/2023.

[4] Hải Nam, *Vụ án chuyến bay giải cứu kiếm tiền trên sự cùng cực của người dân*, trên

trang báo Dân Trí, https://dantri.com.vn, truy cập ngày 04/12/2023.

[5] Ts. Nguyễn Thị Tuyết Mai - Ts. Nguyễn Minh Thu - ThS. Võ Thị Mỹ Hương -

ThS.Nguyễn Thị Tuyết Nga, *sách Giáo trình Pháp luật đại cương*, trang 171, Nxb. Đại học

quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh, năm 2022.

[6] Trung úy Hàn Anh Tuấn*, Lịch sử phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng*

*ở nước ta từ năm 1945 đến nay*, báo Thanh Tra Việt Nam, đường link truy cập:

https://thanhtravietnam.vn, ngày truy cập 04/12/2023.

[7] Phạm Xuân Minh, *Lịch sử pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam*, cổng

thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, đường link truy cập:

https://vksbinhphuoc.gov.vn, ngày truy cập 04/12/2023.

[8] PGS,TS. Lý Hoàng Ánh - TS. Ông Văn Năm, *Thực chất nguyên nhân của tham nhũng*

*và những vấn đề đặt ra ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, đường link truy cập:

https://www.tapchicongsan.org.vn/, ngày truy cập 04/12/2023.

[9] Phạm Ngọc Hiền - Phạm Anh Tuấn, *Các dạng tham nhũng phổ biến*, Ban nội chính

trung ương, đường link truy cập: https://noichinh.vn, ngày truy cập 04/12/2023.